

**ỦY BAN DÂN TỘC**

Số: 602/QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án**  
**Xây dựng Học viện Dân tộc**

**BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC**

Căn cứ Nghị định số 84/2012/NĐ-CP ngày 12/10/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;  
Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;  
Căn cứ Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Công văn số 32/TTg-KGVX ngày 08/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ chủ trương thành lập Học viện Dân tộc;

Căn cứ Quyết định số 189/QĐ-UBND ngày 13/4/2015 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc thành lập Ban chỉ đạo và các Tiểu ban xây dựng Học viện Dân tộc;

Căn cứ Văn bản số 3392/VP-QHKT ngày 27/5/2015 của UBND Thành phố Hà Nội giao Sở Quy hoạch - Kiến trúc nghiên cứu đề nghị của Ủy ban Dân tộc về địa điểm xây dựng Học viện Dân tộc và Khu liên cơ quan của Ủy ban Dân tộc tại quận Nam Từ Liêm;

Căn cứ Văn bản số 2920/QHKT-P1 ngày 09/7/2015 của Sở Quy hoạch - Kiến trúc về việc đề nghị của Ủy ban Dân tộc về địa điểm xây dựng Học viện Dân tộc và Khu liên cơ quan của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Văn bản số 5201/UBND-QHKT ngày 28/7/2015 của UBND Thành phố Hà Nội về địa điểm xây dựng Học viện Dân tộc và Khu liên cơ quan của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Quyết định số 531/QĐ-UBND ngày 10/12/2014 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc thành lập Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Quyết định số 559/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc giao kế hoạch công tác năm 2015;

Căn cứ Thông báo kết luận số 227/TB/BCS ngày 07/8/2015 của Ban Cán sự Đảng về xây dựng cơ sở vật chất của Học viện Dân tộc;

Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Bộ trưởng, Chủ nhiệm họp giao ban Lãnh đạo Ủy ban tại Thông báo Kết luận số 85/TB-UBND ngày 27/10/2015 cho chủ trương về dự án xây dựng Học viện Dân tộc được phân kỳ triển khai thành các dự án thành phần, phù hợp theo quy định hiện hành của Nhà nước;

Căn cứ Công văn số 1080a/UBND-KHTC ngày 01/10/2015 của Ủy ban Dân tộc gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đăng ký dự án đầu tư xây dựng dự án đầu tư xây dựng Học viện Dân tộc đưa vào kế hoạch trung hạn 2016-2020;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án Xây dựng Học viện Dân tộc với những nội dung sau:

1. Loại dự án đầu tư: nhóm B  
2. Địa điểm đầu tư: Phường Tây Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội.

3. Quy mô đầu tư:

- Khu nhà làm việc hành chính
- Khu nhà học tập
- Khu ký túc xá
- Khu nhà ăn
- Khu giáo dục thể chất
- Hội trường, thư viện
- Khu y tế
- Nhà thường trực, bảo vệ
- Nhà để xe ô tô cơ quan Học viện
- Nơi để xe học viên, cán bộ viên chức.
- Dự kiến khu phụ trợ nhà công vụ (Nguồn vốn: huy động).
- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

4. Nội dung đầu tư:

Cơ sở vật chất phục vụ cho Học viện Dân tộc dự kiến được xây dựng với các nội dung chính như sau:

- Xây dựng các công trình kiến trúc bao gồm:

- + Khu nhà làm việc hành chính (khu Hiệu bộ).
- + Khu học tập.
- + Khu giáo dục thể chất.
- + Khu vực y tế.

- Xây dựng các công trình phụ trợ (Công, nhà thường trực, Nhà để xe ô tô cơ quan Học Viện, Nhà để xe cán bộ, giảng viên, học sinh...vv)

- Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật.
- Xây dựng khu phụ trợ nhà công vụ (Nguồn vốn: huy động).

5. Hình thức đầu tư và nguồn vốn:

- Hình thức đầu tư: Xây dựng mới.
- Nguồn vốn : Ngân sách nhà nước.

6. Dự kiến tổng mức đầu tư: 798.000.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Bảy trăm chín mươi tám tỷ đồng)

7. Dự kiến thời gian thực hiện:

- Lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư: Quý III/2015.
- Khảo sát địa chất (phục vụ lập dự án), Lập dự án đầu tư: Quý IV/2015.
- Thiết kế bản vẽ thi công: Quý I/2016.
- Thi công công trình: Quý II/2016.
- Hoàn thành và đưa công trình vào sử dụng: Quý II/2020.

8. Nội dung các công tác chuẩn bị đầu tư.

8.1. Kinh phí chuẩn bị đầu tư.

TT	Nội dung công việc	Đơn giá	Thành tiền
1	Chi phí báo cáo xin chủ trương đầu tư	(Dự toán CT)	499.247.000
2	Chi phí vạch chỉ giới quy hoạch và xin số liệu kỹ thuật	TT	110.000.000
3	Chi phí đo đạc địa hình 1/500 (tính tròn 10ha)	(Dự toán CT)	137.830.000
4	Chi phí báo cáo đánh giá tác động môi trường	(Dự toán CT)	492.234.000
5	Chi phí khảo sát địa chất công trình (GD lập dự án)	5hố x 60m + 2hố x 30m (Dự toán CT)	2.073.963.652
6	Chi phí giám sát công tác khoan	2,682%*CPKS	55.623.705
7	Chi phí thi tuyển phương án kiến trúc	TT	190.000.000
8	Chi phí lập dự án đầu tư xây dựng	0,1893%*(XL+TB)*1,1	1.108.237.380
9	Chi phí thẩm tra tính hiệu quả và tính khả thi của dự án đầu tư	0,0228%*(XL+TB)*1,1	133.480.255
10	Chi phí thỏa thuận cấp điện, cấp thoát nước	TT	100.000.000
11	Chi phí thỏa thuận PCCC	TT	100.000.000
	<b>Tổng cộng</b>		<b>5.000.615.993</b>

(Năm tỷ sáu trăm mười lăm nghìn chín trăm chín mươi ba đồng)

#### 8.2. Thời gian triển khai công tác chuẩn bị đầu tư.

TT	Nội dung công việc	Thời gian	Ghi chú
1	Đo đạc địa hình tỷ lệ 1/500	15 ngày	
2	Vạch chỉ giới quy hoạch và xin số liệu kỹ thuật	20 ngày	
3	Thỏa thuận cấp điện, cấp nước, thoát nước	20 ngày	
4	Thỏa thuận PCCC	20 ngày	
5	Báo cáo đánh giá tác động môi trường	20 ngày	
6	Khảo sát địa chất công trình (giai đoạn lập dự án)	40 ngày	
7	Giám sát khảo sát xây dựng	30 ngày	

8	Lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi	40 ngày	
9	Thi tuyển phương án kiến trúc	30 ngày	
10	Lập dự án đầu tư xây dựng	60 ngày	
11	Thẩm tra tính hiệu quả và tính khả thi của dự án đầu tư	30 ngày	

**Điều 2.** Giao cho Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng thực hiện chuẩn bị đầu tư dự án theo quy định pháp luật hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Giám đốc Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng và Thủ trưởng các Vụ, đơn vị có liên quan thuộc Ủy ban Dân tộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

*Nơi nhận*

- Như Điều 4;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm (để b/c);
- BQLDAĐT XD (để thực hiện); 40b
- Công TTĐT UBNDT;
- Lưu: VT, KHTC (05).

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM  
THỨ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM**



**Lê Sơn Hải**